

Conformity assessment procedures for alcohol, cosmetics, and mobile phones (Notice regarding the import of alcohol, cosmetics and mobile phones, No.: 197/TB-BCT (6 May 2011) and Ministry of Finance No.: 4629/BTC-TCHQ on the importation of spirits and cosmetics (7 April 2011) (ID 316)

Thủ tục đánh giá sự phù hợp đối với rượu, mỹ phẩm và điện thoại di động (Thông báo liên quan đến việc nhập khẩu rượu, mỹ phẩm và điện thoại di động, số: 197/TB-BCT ngày 6 tháng 5 năm 2011 và công văn số: 4629/BTC-TCHQ của Bộ Tài chính về việc nhập khẩu rượu mạnh và mỹ phẩm ngày 7 tháng 4 năm 2011) (ID 316)

Nước nêu quan ngại	Phiên họp Ủy ban Tháng 6/2012	Tiếng Việt	Sản phẩm
Hoa Kỳ	The representative of the United States said that both notices, the Ministry of Finance Document Number 4629 on the import of spirits and cosmetics and the Ministry of Industry and Trade Notice Number 197 on the import of alcohol, cosmetics and mobile phones, appeared to be legally binding as of June 2011, and involved new conformity assessments procedures. In addition, they seemed to require specific quality control procedures, such as the submission of quality control certificates and the designation of specific ports in charge of control. Answers provided by Viet Nam to comments raised were not satisfactory. For instance, Viet Nam denied that the measures were legally binding or created any new requirements, while acknowledging the US interpretation. She urged Viet Nam to notify these measures to the TBT Committee, to suspend their implementation until comments were received and taken into	Đại diện Hoa Kỳ cho biết rằng cả hai thông báo, gồm Công văn số 4629 của Bộ Tài chính về nhập khẩu rượu và mỹ phẩm và Thông báo số 197 của Bộ Công Thương về nhập khẩu rượu, mỹ phẩm và điện thoại di động, đều có vẻ mang tính ràng buộc pháp lý kể từ tháng 6 năm 2011, đồng thời liên quan đến các thủ tục đánh giá sự phù hợp mới. Ngoài ra, các thông báo này dường như yêu cầu các thủ tục kiểm soát chất lượng cụ thể, như việc nộp các giấy chứng nhận kiểm soát chất lượng và chỉ định các cảng cụ thể chịu trách nhiệm kiểm tra. Các câu trả lời mà Việt Nam cung cấp đối với các ý kiến phản hồi chưa thỏa đáng. Ví dụ, Việt Nam phủ nhận rằng các biện pháp này có tính ràng buộc pháp lý hoặc tạo ra các yêu cầu mới, đồng thời thừa nhận cách hiểu của Hoa Kỳ. Bà đề nghị Việt Nam thông báo các biện pháp này tới Ủy ban TBT, hoãn thực hiện cho đến khi nhận được và xem xét các ý kiến phản hồi, điều chỉnh	Rượu, mỹ phẩm, điện thoại di động

	account, to modify the measure as appropriate, and to provide a reasonable period of time for suppliers to comply.	biện pháp nếu cần thiết, và cung cấp khoảng thời gian hợp lý để các nhà cung cấp có thể tuân thủ.	
New Zealand	The representative of New Zealand continued to monitor these measures and requested an update as to whether Viet Nam intended to establish a new certificate of quality achievement process for alcoholic beverages and cosmetics as proposed in the MOF Official Letter 4629/BTC-TCHQ of 7 April to MOIT. If yes, did Viet Nam intend to notify this new process to the WTO?	Đại diện New Zealand cho biết nước này tiếp tục theo dõi các biện pháp này và yêu cầu cập nhật về việc liệu Việt Nam có dự định thiết lập quy trình cấp giấy chứng nhận đạt chất lượng mới cho đồ uống có cồn và mỹ phẩm theo đề xuất trong Công văn số 4629/BTC-TCHQ ngày 7 tháng 4 gửi Bộ Công Thương hay không. Nếu có, Việt Nam có dự định thông báo quy trình mới này tới WTO hay không?	
Liên minh châu Âu	The representative of the European Union supported the US and New Zealand comments. She appreciated the additional information provided by Viet Nam. However, she sought further clarification as to whether quality checks applied to all consignments of alcoholic beverages, cosmetics and mobile phones; whether a Quality Control Certificate should accompany these consignments; if so, what entity was in charge of issuing it; and what the timeline for issuing was. She also requested further details about this certificate. For instance, was there a template to be used; what quality standards were to be certified; and what other information should accompany this certificate?	Đại diện Liên minh châu Âu bày tỏ sự ủng hộ đối với các ý kiến của Hoa Kỳ và New Zealand. Bà đánh giá cao thông tin bổ sung mà Việt Nam đã cung cấp. Tuy nhiên, bà mong muốn được làm rõ thêm về việc các kiểm tra chất lượng có áp dụng cho tất cả các lô hàng đồ uống có cồn, mỹ phẩm và điện thoại di động hay không; liệu có cần có Giấy chứng nhận Kiểm soát Chất lượng đi kèm các lô hàng này hay không; nếu có, cơ quan nào chịu trách nhiệm cấp giấy chứng nhận này; và thời gian cấp giấy là bao lâu. Bà cũng yêu cầu cung cấp thêm chi tiết về giấy chứng nhận này, ví dụ như có mẫu giấy chứng nhận cụ thể hay không; các tiêu chuẩn chất lượng nào được chứng nhận; và những thông tin gì khác cần đi kèm với giấy chứng nhận.	

	The EU also inquired as to whether these measures had resulted in reducing counterfeiting or smuggling of these products. Finally, she requested a clarification on whether these measures were intended to be temporary, and, if so, how long would they last.	EU cũng hỏi liệu các biện pháp này có giúp giảm việc làm giả hoặc buôn lậu các sản phẩm này hay không. Cuối cùng, bà yêu cầu làm rõ liệu các biện pháp này có được dự kiến là tạm thời hay không, và nếu có thì sẽ kéo dài trong bao lâu.	
Úc	The representative of Australia supported the US, New Zealand and EU concerns, adding that his delegation was concerned with the conformity assessment procedures in Ministry of Finance Document Number 4629 and the measures' consistency with the TBT Agreement. The Ministry of Industry and Trade Notice Number 197 was an administrative burden on exports, especially for small and medium enterprises, thereby having unintended negative trade consequences.	Đại diện Australia bày tỏ sự ủng hộ các quan ngại của Hoa Kỳ, New Zealand và Liên minh châu Âu, đồng thời bổ sung rằng phái đoàn của mình quan ngại về các thủ tục đánh giá sự phù hợp quy định trong Văn bản số 4629 của Bộ Tài chính cũng như tính nhất quán của các biện pháp này với Hiệp định TBT. Thông báo số 197 của Bộ Công Thương tạo ra gánh nặng hành chính cho hoạt động xuất khẩu, đặc biệt đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, do đó gây ra những hệ quả tiêu cực không mong muốn đối với thương mại.	
Việt Nam	The representative of Viet Nam confirmed that responses to questions raised by some Members had been sent by email to the respective TBT enquiry points. He also offered hard copies of those answers to interested Members. He took note of the additional comments and questions made during this session which would be sent to the Capital for analysis and future responses.	Đại diện Việt Nam xác nhận rằng các phản hồi đối với những câu hỏi do một số thành viên nêu ra đã được gửi qua email đến các điểm liên lạc TBT tương ứng. Ông cũng đề nghị cung cấp bản cứng các câu trả lời đó cho các thành viên quan tâm. Đồng thời, ông ghi nhận các ý kiến và câu hỏi bổ sung được đưa ra trong phiên họp này, sẽ được gửi về trụ sở để phân tích và phản hồi trong tương lai.	
Phiên	Phiên họp Ủy ban Tháng 3/2012	Tiếng Việt	

<p>Hoa Kỳ</p>	<p>The representative of the United States noted that Ministry of Finance Document 4629 on the import of spirits and cosmetics and Ministry of Industry and Trade Notice 197 on the import of alcohol, cosmetics and mobile phones involved new conformity assessments procedures. They appeared to have gone into effect in June 2011, to be legally binding and to create new requirements on specific quality control procedures such as submission of a quality control certificate and the designation of specific ports and charge of control. While the US appreciated Viet Nam's written responses to its concerns and willingness to engage in this issue, Viet Nam's view that the measures were not legally binding was creating confusion for US exporters. For example, Viet Nam stated that the measures were not legally binding and did not create any new requirements. How Vietnam did not explain why it chose these particular products to be subject to such procedures and not others, and what its criteria were. Further, Vietnam said that it would provide detailed HS codes that were “subject to” Notice 197, while continuing to argue that the measure is not a normative legal document and does not create new trade measures. Viet Nam also clarified that some component products had been excluded from the scope of the measure, but the</p>	<p>Đại diện Hoa Kỳ lưu ý rằng Văn bản số 4629 của Bộ Tài chính về nhập khẩu rượu và mỹ phẩm cùng Thông báo số 197 của Bộ Công Thương về nhập khẩu rượu, mỹ phẩm và điện thoại di động có liên quan đến các thủ tục đánh giá sự phù hợp mới. Các biện pháp này dường như đã có hiệu lực từ tháng 6 năm 2011, có tính pháp lý bắt buộc và đưa ra các yêu cầu mới về các thủ tục kiểm soát chất lượng cụ thể như việc nộp giấy chứng nhận kiểm soát chất lượng và chỉ định các cảng kiểm soát cụ thể. Mặc dù Hoa Kỳ đánh giá cao các phản hồi bằng văn bản của Việt Nam đối với các mối quan ngại và sự sẵn lòng phối hợp trong vấn đề này, quan điểm của Việt Nam cho rằng các biện pháp này không mang tính pháp lý lại gây ra sự nhầm lẫn cho các nhà xuất khẩu Hoa Kỳ. Ví dụ, Việt Nam khẳng định các biện pháp này không có tính pháp lý bắt buộc và không tạo ra yêu cầu mới nào. Việt Nam cũng chưa giải thích lý do vì sao các sản phẩm cụ thể này bị áp dụng các thủ tục như vậy mà không áp dụng cho các sản phẩm khác, cũng như các tiêu chí lựa chọn của mình là gì. Hơn nữa, Việt Nam cho biết sẽ cung cấp các mã HS chi tiết thuộc phạm vi Thông báo 197, trong khi vẫn tiếp tục lập luận rằng biện pháp này không phải là văn bản pháp lý mang tính quy phạm và không tạo ra các biện pháp thương mại mới. Việt Nam cũng làm rõ rằng một số sản phẩm</p>	
----------------------	--	--	--

	<p>responses did not provide any details of quality control entailed for each of these products, nor what the quality conformity certificate mentioned in document 4629 was and who was responsible for issuing it. The US would continue to seek clarification from Viet Nam on these issues and on why consularization was necessary.</p>	<p>thành phần đã được loại khỏi phạm vi điều chỉnh của biện pháp, nhưng các phản hồi không cung cấp chi tiết về các thủ tục kiểm soát chất lượng dành cho từng sản phẩm đó, cũng như giấy chứng nhận sự phù hợp chất lượng được đề cập trong văn bản 4629 là gì và ai chịu trách nhiệm cấp giấy chứng nhận này. Hoa Kỳ sẽ tiếp tục tìm kiếm sự làm rõ từ phía Việt Nam về những vấn đề này cũng như về lý do tại sao lại cần thủ tục công chứng lãnh sự.</p>	
Úc	<p>The representative of Australia shared the US concerns, in particular on the conformity assessment procedures set out in document 4629, including its compatibility with the TBT Agreement. Australia was also concerned that notice 197 was administratively burdensome and having unintended negative trade consequences, particularly on small to medium enterprises exporting small quantities</p>	<p>Đại diện của Úc bày tỏ sự đồng tình với các mối quan ngại của Hoa Kỳ, đặc biệt là liên quan đến các thủ tục đánh giá sự phù hợp được quy định trong Văn bản 4629, bao gồm cả tính tương thích của văn bản này với Hiệp định về Hàng rào Kỹ thuật đối với Thương mại (Hiệp định TBT). Úc cũng lo ngại rằng Thông báo số 197 gây ra gánh nặng hành chính và đang dẫn đến những hậu quả tiêu cực ngoài ý muốn đối với thương mại, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ xuất khẩu với số lượng ít.</p>	
Liên minh châu Âu	<p>The representative of the European Union shared the US concerns and asked Vietnam to provide further clarification on the status of these measures. Since Notice 197 was presented as a temporary measure soon to be repealed, the EU wondered whether it was still in place. As for Notice 4629, Viet Nam stated in the last TBT meeting that this was</p>	<p>Đại diện của Liên minh Châu Âu bày tỏ sự đồng tình với các mối quan ngại của Hoa Kỳ và yêu cầu Việt Nam làm rõ thêm về tình trạng của các biện pháp này. Vì Thông báo 197 từng được trình bày là một biện pháp tạm thời sẽ sớm bị bãi bỏ, EU muốn biết liệu thông báo này có còn đang được áp dụng hay không. Đối với Văn bản 4629,</p>	

	<p>not a legally enforceable document. Thus, the EU asked Viet Nam to clarify what this meant. For instance, were quality checks meant to be applied to all consignments of alcoholic beverages, cosmetics and mobile phones? Should a Quality Control Certificate accompany these consignments and, if so, what entity was in charge of issuing it and what was the timeline for it? Was a template used for issuing the certificate and what quality standards were supposed to be certified by this document? What other information should this Certificate cover? Finally, why was quality control limited to only three sea ports? The EU recalled that previously, Viet Nam indicated that these measures were meant to prevent counterfeiting and smuggling. Had these measures met their stated purpose? Was a drop in counterfeiting or smuggling recorded?. The EU urged Viet Nam to notify these measures to the WTO</p>	<p>Việt Nam đã phát biểu trong cuộc họp TBT trước rằng đây không phải là văn bản có hiệu lực pháp lý. Do đó, EU yêu cầu Việt Nam làm rõ điều này có nghĩa là gì. Ví dụ: Việc kiểm tra chất lượng có được áp dụng cho tất cả các lô hàng đồ uống có cồn, mỹ phẩm và điện thoại di động hay không? Có bắt buộc phải có Giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng đi kèm các lô hàng này không, và nếu có thì cơ quan nào chịu trách nhiệm cấp giấy chứng nhận này? Thời gian cấp là bao lâu? Có mẫu chuẩn nào được sử dụng để cấp giấy chứng nhận này không, và tiêu chuẩn chất lượng nào sẽ được chứng nhận trong tài liệu đó? Ngoài ra, Giấy chứng nhận này cần bao gồm những thông tin gì? Cuối cùng, vì sao việc kiểm tra chất lượng chỉ giới hạn tại ba cảng biển? EU nhắc lại rằng trước đây Việt Nam từng cho biết các biện pháp này nhằm ngăn chặn hàng giả và buôn lậu. Vậy các biện pháp này có đạt được mục tiêu đó hay không? Có ghi nhận sự sụt giảm trong các hoạt động hàng giả hay buôn lậu không? Liên minh Châu Âu kêu gọi Việt Nam thông báo các biện pháp này tới WTO theo quy định.</p>	
New Zealand	<p>The representative of New Zealand thanked Viet Nam for its responses. It continued to monitor these measures from a TBT perspective. New Zealand requested an update as to whether Viet Nam had established, or intended to establish, a new</p>	<p>Đại diện của New Zealand cảm ơn Việt Nam vì đã cung cấp các phản hồi. New Zealand cho biết họ vẫn đang tiếp tục theo dõi các biện pháp này dưới góc độ của Hiệp định TBT. New Zealand đề nghị Việt Nam cập nhật thông tin về việc liệu Việt Nam đã</p>	

	<p>"certificate of quality achievement" process for alcoholic beverages and cosmetics as proposed in MOF Official Letter 4629/BTC-TCHQ of 7 April to MOIT. She asked if Viet Nam intend to notify this process.</p>	<p>thiết lập, hoặc có ý định thiết lập, một quy trình mới liên quan đến “Giấy chứng nhận đạt yêu cầu chất lượng” đối với đồ uống có cồn và mỹ phẩm, như được đề xuất trong Công văn số 4629/BTC-TCHQ ngày 7 tháng 4 của Bộ Tài chính gửi Bộ Công Thương hay không. Đại diện cũng hỏi liệu Việt Nam có ý định thông báo quy trình này lên WTO hay không.</p>	
Việt Nam	<p>The representative of Viet Nam recalled its previously provided answers to the concerned delegations. Regarding document 4629, Viet Nam confirmed that this document did not create any new conformity assessment procedures because it was not a legal document and had no legally binding force. Moreover, the Ministry of Finance was not the authority responsible for goods quality control. Regarding Notice 197, although its purpose was anti-counterfeiting and anti-smuggling and the protection of consumer health and safety, the measure was not a conformity assessment procedure specified by particular standards and technical regulations. In recent years, its market had been seriously suffering from smuggling and counterfeiting, especially in cosmetics, alcohol and mobile phones. In 2010, about 12,000 cases of counterfeit products were found, and in the first half of 2011 about 15,000 cases were found; cosmetics, alcohol and mobile phones were</p>	<p>Đại diện của Việt Nam nhắc lại rằng các phản hồi trước đó đã được gửi đến các phái đoàn liên quan. Về công văn 4629, Việt Nam khẳng định rằng văn bản này không tạo ra bất kỳ thủ tục đánh giá sự phù hợp mới nào vì đây không phải là văn bản quy phạm pháp luật và không có hiệu lực pháp lý bắt buộc. Hơn nữa, Bộ Tài chính không phải là cơ quan có thẩm quyền về kiểm tra chất lượng hàng hóa. Về Thông báo 197, mặc dù mục đích của văn bản này là nhằm chống hàng giả, buôn lậu và bảo vệ sức khỏe, an toàn của người tiêu dùng, nhưng đây không phải là một thủ tục đánh giá sự phù hợp được xác định cụ thể theo các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Trong những năm gần đây, thị trường Việt Nam chịu ảnh hưởng nghiêm trọng từ tình trạng buôn lậu và hàng giả, đặc biệt trong các lĩnh vực mỹ phẩm, rượu và điện thoại di động. Năm 2010, có khoảng 12.000 vụ hàng giả được phát hiện, và chỉ trong nửa đầu năm 2011 đã có khoảng 15.000 vụ; mỹ phẩm, rượu và</p>	

	<p>the largest categories of counterfeit illegal imports in Viet Nam. As justification for standard and consumer protection, 52 per cent of consumers did not know that the products they had purchased were counterfeited, in particular when the products were foreign brand cosmetics, alcohol and mobile phones. The requirements in Notice 197 supported agencies in their more effective control of smuggling and counterfeiting in alcohol, cosmetics and mobile phone, thus benefiting both consumers and foreign exports. Viet Nam noted Members' comments and welcomed bilateral discussions with interested Members.</p>	<p>điện thoại di động là ba nhóm hàng nhập khẩu trái phép bị làm giả nhiều nhất tại Việt Nam. Với lý do bảo vệ tiêu chuẩn và người tiêu dùng, có tới 52% người tiêu dùng không biết rằng sản phẩm họ đã mua là hàng giả, đặc biệt đối với mỹ phẩm, rượu và điện thoại di động mang nhãn hiệu nước ngoài. Các yêu cầu trong Thông báo 197 đã hỗ trợ hiệu quả cho các cơ quan chức năng trong việc kiểm soát buôn lậu và hàng giả trong ba nhóm hàng trên, qua đó mang lại lợi ích cho cả người tiêu dùng lẫn nhà xuất khẩu nước ngoài. Việt Nam ghi nhận các ý kiến từ các Thành viên và hoan nghênh thảo luận song phương với những Thành viên quan tâm.</p>	
Phiên	Phiên họp Ủy ban Tháng 11/2011	Tiếng Việt	
Hoa Kỳ	<p>The representative of the United States recalled that Viet Nam had released a Ministry of Finance Document 4629 on the import of spirits and cosmetics and a Ministry of Industry and Trade Notice on the import of alcohol, cosmetics and mobile phones (on 7 April 2011 and 6 May 2011, respectively). Both notices, involving new conformity assessments procedures, appeared to have gone into effect on 1 June 2011. The United States was concerned that these measures were legally binding or created new requirements; they appeared to require specific quality control procedures,</p>	<p>Đại diện của Hoa Kỳ nhắc lại rằng Việt Nam đã ban hành Công văn số 4629 của Bộ Tài chính về nhập khẩu rượu và mỹ phẩm, cùng với Thông báo của Bộ Công Thương về nhập khẩu rượu, mỹ phẩm và điện thoại di động (vào ngày 7 tháng 4 năm 2011 và ngày 6 tháng 5 năm 2011, tương ứng). Cả hai văn bản này, có liên quan đến các thủ tục đánh giá sự phù hợp mới, dường như đã có hiệu lực từ ngày 1 tháng 6 năm 2011. Hoa Kỳ bày tỏ quan ngại rằng các biện pháp này có thể mang tính ràng buộc pháp lý hoặc đã tạo ra những yêu cầu mới, bao gồm các thủ tục kiểm soát chất lượng cụ thể</p>	

	<p>such as the submission of a quality control certificate and the designation of specific ports in charge of control. It was unclear how Viet Nam would ensure that domestic Vietnamese manufacturers of these products would undertake comparable procedures. The justification and criteria used to select some products and not others remained missing. Details of the product codes subject to the Notice 197 were also unavailable. The representative of the United States emphasized that although Viet Nam claimed that this measure did not create new requirements, US companies were facing compliance problems since procedures were not set out in writing. Details were also lacking on: quality control procedures; specificities for the quality conformity certificate; the identity of the body issuing the certificate; and, the standards used for the certification. It was also not clear why the quality control procedures had been limited to three ports. Obtaining a stamp and paying a fee at the consulate prior to shipment would not help ensure products quality or prevent counterfeiting, but only added unnecessary cost in delays for exporters.</p>	<p>như yêu cầu nộp Giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng và chỉ định các cảng kiểm tra chuyên trách. Hoa Kỳ lưu ý rằng không rõ bằng cách nào Việt Nam sẽ đảm bảo rằng các nhà sản xuất trong nước cũng sẽ thực hiện các thủ tục tương đương. Hoa Kỳ cho rằng Việt Nam chưa đưa ra được cơ sở hợp lý cũng như tiêu chí rõ ràng cho việc lựa chọn một số sản phẩm để áp dụng quy định, trong khi lại loại trừ những sản phẩm khác. Thêm vào đó, các mã HS cụ thể của các sản phẩm thuộc phạm vi Thông báo 197 vẫn chưa được công bố. Đại diện Hoa Kỳ nhấn mạnh rằng, mặc dù Việt Nam cho rằng các biện pháp này không tạo ra các yêu cầu mới, nhưng các công ty Hoa Kỳ vẫn đang gặp khó khăn trong việc tuân thủ, bởi các quy trình này không được nêu rõ ràng bằng văn bản. Hoa Kỳ cũng lưu ý rằng hiện vẫn thiếu thông tin về: quy trình kiểm soát chất lượng; nội dung cụ thể của giấy chứng nhận chất lượng; cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận; cũng như các tiêu chuẩn được áp dụng để cấp chứng nhận đó. Hơn nữa, không rõ lý do vì sao việc kiểm tra chất lượng lại bị giới hạn ở chỉ ba cảng. Việc yêu cầu doanh nghiệp xin dấu xác nhận và nộp phí tại lãnh sự quán trước khi xuất hàng không giúp đảm bảo chất lượng sản phẩm hay ngăn chặn hàng giả, mà chỉ gây ra chi phí và chậm trễ không cần thiết cho các nhà xuất khẩu.</p>	
--	--	---	--

Úc	The representative of Australia supported the statement made by the United States and noted that the measure would be monitored closely. It was also suggested that the measure be suspended until further clarification was provided.	Đại diện của Úc ủng hộ phát biểu của Hoa Kỳ và lưu ý rằng biện pháp này sẽ được theo dõi chặt chẽ. Úc cũng đề xuất rằng biện pháp này nên tạm thời đình chỉ cho đến khi có thêm các thông tin làm rõ được cung cấp.	
Chile	The representative of Chile supported the statement made by the United States and noted that the measure would be monitored closely. It was also suggested that the measure be suspended until further clarification was provided.	Đại diện của Chile ủng hộ phát biểu của Hoa Kỳ và lưu ý rằng biện pháp này sẽ được theo dõi chặt chẽ. Chile cũng đề xuất rằng biện pháp này nên được tạm thời đình chỉ cho đến khi có thêm các thông tin làm rõ được cung cấp.	
Liên minh châu Âu	The representative of the European Union supported the statement made by the United States and noted that the measure would be monitored closely. It was also suggested that the measure be suspended until further clarification was provided.	Đại diện của Liên minh Châu Âu ủng hộ phát biểu của Hoa Kỳ và lưu ý rằng biện pháp này sẽ được theo dõi chặt chẽ. Liên minh Châu Âu cũng đề xuất rằng biện pháp này nên được tạm thời đình chỉ cho đến khi có thêm các thông tin làm rõ được cung cấp.	
New Zealand	The representative of New Zealand supported the statement made by the United States and noted that the measure would be monitored closely. It was also suggested that the measure be suspended until further clarification was provided.	Đại diện của New Zealand ủng hộ phát biểu của Hoa Kỳ và lưu ý rằng biện pháp này sẽ được theo dõi chặt chẽ. New Zealand cũng đề xuất rằng biện pháp này nên được tạm thời đình chỉ cho đến khi có thêm các thông tin làm rõ được cung cấp.	
Canada	The representative of Canada expressed an interest in any further information that Viet Nam was able to provide with regard to the measure.	Đại diện của Canada bày tỏ sự quan tâm đến bất kỳ thông tin bổ sung nào mà Việt Nam có thể cung cấp liên quan đến biện pháp này.	

Việt Nam	The representative of Viet Nam stressed that the measures were aimed at the prevention of smuggling and counterfeit of spirits, cosmetics and mobile phones, the protection of consumers' safety and health; these measures were in favour of foreign exports. He also confirmed that the document No. 4629 issued by the Ministry of Finance of Viet Nam was not a legal document; therefore there was no legal enforcement to apply it.	Đại diện Việt Nam nhấn mạnh rằng các biện pháp này nhằm ngăn chặn việc buôn lậu và hàng giả đối với rượu, mỹ phẩm và điện thoại di động, đồng thời bảo vệ an toàn và sức khỏe người tiêu dùng; các biện pháp này cũng nhằm hỗ trợ xuất khẩu của các doanh nghiệp nước ngoài. Ông cũng xác nhận rằng Văn bản số 4629 của Bộ Tài chính Việt Nam không phải là văn bản pháp luật và do đó không có hiệu lực thi hành pháp luật.	
Phiên	Phiên họp Ủy ban Tháng 6/2011	Tiếng Việt	
Hoa Kỳ	<p>The representative of the United States expressed concerns about a series of notices and documents issued by the Government of Viet Nam over the last three months with suggestions for new conformity assessment procedures requirements for a diverse group of imported products. He referred in particular to the notice on the importation of spirits and cosmetics, which had been issued on 7 April 2011 under the Ministry of Finance document no. 4629, and notice no. 197 on the import of alcohol, cosmetics and mobile phones, which had been published by the Ministry of Industry and Trade on 6 May 2011.</p> <p>The representative of the United States explained that notice no. 197, apparently establishing a quality control procedure</p>	<p>Đại diện Hoa Kỳ bày tỏ lo ngại về một loạt các thông báo và văn bản do Chính phủ Việt Nam ban hành trong ba tháng qua, đề xuất các yêu cầu mới về thủ tục đánh giá sự phù hợp đối với nhiều nhóm sản phẩm nhập khẩu khác nhau. Ông đặc biệt đề cập đến thông báo về việc nhập khẩu rượu và mỹ phẩm, được ban hành ngày 7 tháng 4 năm 2011 theo Văn bản số 4629 của Bộ Tài chính, và Thông báo số 197 về nhập khẩu rượu, mỹ phẩm và điện thoại di động, được Bộ Công Thương công bố ngày 6 tháng 5 năm 2011.</p> <p>Đại diện Hoa Kỳ giải thích rằng Thông báo số 197, dường như thiết lập yêu cầu thủ tục kiểm soát chất lượng thông qua việc nộp giấy chứng nhận phù hợp chất lượng, đã được nêu là vấn đề ưu tiên trong một bức</p>	

	<p>requirement through the submission of a quality conformity certificate, had been raised as a priority issue in a letter sent on 24 May 2011 to the Viet Nam Vice-Minister of Industry and Trade from five foreign embassies in Hanoi, including that of the United States. According to him, further clarifications regarding the legal status of both documents were necessary. In particular, he asked for confirmation whether any quality control procedures implemented were also applied to domestic producers and if that was the case, what mechanism was used to ensure that local producers undertake the same or comparable procedures. The representative of the United States also requested confirmation about the entry into effect of notice no. 197, which had been set as 1 June 2011.</p> <p>The representative of the United States noted, more generally, that it was unclear why and which criteria were used by Viet Nam to select alcohol, cosmetics and mobile phones to be subject to these procedures and not other products. Since US exporters were still trying to understand how to comply with these measures, the representative requested a precise description of the goods subject to the measures, preferably by indicating the HS codes. He also requested clarification on the quality control requirements, the nature</p>	<p>thư gửi ngày 24 tháng 5 năm 2011 tới Thứ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam từ năm đại sứ quán nước ngoài tại Hà Nội, trong đó có đại sứ quán Hoa Kỳ. Theo ông, cần có thêm sự làm rõ về tình trạng pháp lý của cả hai văn bản này. Cụ thể, ông yêu cầu xác nhận xem các thủ tục kiểm soát chất lượng được thực hiện có áp dụng cho các nhà sản xuất trong nước hay không và nếu có, cơ chế nào được sử dụng để đảm bảo các nhà sản xuất trong nước thực hiện các thủ tục tương tự hoặc tương đương. Đại diện Hoa Kỳ cũng yêu cầu xác nhận ngày có hiệu lực của Thông báo số 197, được đặt là ngày 1 tháng 6 năm 2011.</p> <p>Ông cũng lưu ý rằng chưa rõ lý do và tiêu chí nào Việt Nam sử dụng để lựa chọn rượu, mỹ phẩm và điện thoại di động là những sản phẩm phải tuân thủ các thủ tục này mà không phải là các sản phẩm khác. Vì các nhà xuất khẩu Hoa Kỳ vẫn đang cố gắng hiểu cách tuân thủ các biện pháp này, ông yêu cầu mô tả chi tiết về các mặt hàng thuộc phạm vi điều chỉnh, tốt nhất là kèm theo mã HS. Ông cũng yêu cầu làm rõ các yêu cầu kiểm soát chất lượng, bản chất của giấy chứng nhận phù hợp chất lượng, cơ quan chịu trách nhiệm cấp giấy chứng nhận, cũng như các tiêu chuẩn áp dụng để đánh giá chất lượng từng sản phẩm. Ngoài</p>	
--	---	--	--

	<p>of the quality conformity certificate and the identity of the authority issuing it as well as the relevant standards used to evaluate each product in terms of quality. It was also not clear why the quality control procedures were limited to three ports.</p> <p>The representative of the United States noted that none of these measures had been notified to the WTO for comment even though the implementation period provided appeared to be less than one month after the issuance of the final notice. Viet Nam was strongly urged to notify these measures, suspend their implementation until the measures were appropriately modified to take into account the comments made and provide a reasonable period for suppliers to comply. He explained that if it was the case that no quality control procedures were in place, Viet Nam should clarify it in writing through the issuance of another notice. In such a case, he concluded that there would be no reason to restrict the entry to three ports.</p>	<p>ra, chưa rõ vì sao các thủ tục kiểm soát chất lượng chỉ được giới hạn tại ba cảng.</p> <p>Đại diện Hoa Kỳ lưu ý rằng không có biện pháp nào trong số này được thông báo tới WTO để lấy ý kiến, dù thời gian thực thi dường như chưa đến một tháng kể từ ngày thông báo cuối cùng được ban hành. Việt Nam được thúc giục mạnh mẽ phải thông báo các biện pháp này, đình chỉ việc thực thi cho đến khi các biện pháp được điều chỉnh phù hợp để tiếp thu các ý kiến đóng góp và cung cấp thời gian hợp lý để các nhà cung cấp tuân thủ. Ông giải thích rằng nếu không có thủ tục kiểm soát chất lượng nào được áp dụng, Việt Nam nên làm rõ bằng văn bản thông qua việc ban hành một thông báo khác. Trong trường hợp đó, ông kết luận sẽ không có lý do gì để giới hạn việc nhập khẩu chỉ qua ba cảng.</p>	
Liên minh châu Âu	<p>The representative of the European Union joined the delegation of the United States in expressing concern about Viet Nam's recent measures to regulate imports of various products such as spirits, cosmetics and mobile phones. She explained that the European Union was one of the signatories</p>	<p>Đại diện Liên minh châu Âu bày tỏ cùng quan ngại với phái đoàn Hoa Kỳ về các biện pháp gần đây của Việt Nam nhằm điều chỉnh việc nhập khẩu các sản phẩm như rượu, mỹ phẩm và điện thoại di động. Bà cho biết Liên minh châu Âu là một trong những bên ký vào bức thư mà Hoa Kỳ đã</p>	

	of the letter mentioned by the United States and sent to the Ministry of Industry and Trade. She was looking forward to Viet Nam's replies to the questions raised by the United States and reminded Viet Nam of its obligation to notify draft measures to the TBT Committee insofar as they contained TBT elements, and to provide for an adequate implementation period in order to allow economic operators to adapt to new requirements.	đề cập và gửi tới Bộ Công Thương. Bà mong đợi câu trả lời của Việt Nam đối với các câu hỏi do Hoa Kỳ đặt ra và nhắc nhở Việt Nam về nghĩa vụ phải thông báo các biện pháp dự thảo lên Ủy ban về Hàng rào Kỹ thuật đối với Thương mại (TBT), trong chừng mực các biện pháp này có chứa các yếu tố TBT, đồng thời phải cung cấp khoảng thời gian thực hiện thích hợp để các doanh nghiệp có thể thích nghi với các yêu cầu mới.	
Úc	The representative of Australia shared the concerns of other delegations about both notices issued by Viet Nam. In particular, he expressed concern with the conformity assessment procedures set out in document no. 4629, including with respect to the compliance of these measures with the TBT Agreement. It was unclear whether the conformity assessment procedures would also apply to domestic producers and what the basis to identify the products was. More specifically on document no. 4629, Australia requested further information on the identification of the products, namely alcohol and cosmetics, and the nature of the quality check. In addition, more information about the certification of quality conformity, together with the timeline for issuing the certificate, was needed. The representative supported the calls requesting Viet Nam to	Đại diện Australia chia sẻ những quan ngại của các phái đoàn khác về cả hai thông báo do Việt Nam ban hành. Đặc biệt, ông bày tỏ lo ngại về các thủ tục đánh giá sự phù hợp được quy định trong văn bản số 4629, bao gồm cả việc liệu các biện pháp này có tuân thủ Hiệp định về rào cản kỹ thuật đối với thương mại (TBT) hay không. Ông nhấn mạnh chưa rõ các thủ tục đánh giá sự phù hợp này có áp dụng đối với các nhà sản xuất trong nước hay không và cơ sở để xác định các sản phẩm chịu áp dụng là gì. Cụ thể hơn về văn bản số 4629, Australia yêu cầu cung cấp thêm thông tin về việc nhận diện các sản phẩm, cụ thể là rượu và mỹ phẩm, cũng như về bản chất của việc kiểm tra chất lượng. Ngoài ra, cần thêm thông tin về chứng nhận sự phù hợp về chất lượng cùng với thời gian cấp chứng nhận. Đại diện Australia ủng hộ các đề nghị yêu cầu	

	suspend the measure until clarification and adjustment of the measure to the comments provided by trading partners. He concluded by explaining that limiting the entry points to the three international seaports, as referred to in the document, would potentially lead to extra costs of exporting products to Viet Nam by precluding air and road traffic as possible transport options.	Việt Nam tạm hoãn thực hiện biện pháp này cho đến khi có sự làm rõ và điều chỉnh phù hợp theo các ý kiến đóng góp của các đối tác thương mại. Ông kết luận bằng việc giải thích rằng việc giới hạn các cửa khẩu nhập khẩu chỉ còn ba cảng biển quốc tế như được đề cập trong văn bản có thể dẫn đến chi phí xuất khẩu sang Việt Nam tăng lên do loại trừ các hình thức vận tải bằng đường hàng không và đường bộ.	
New Zealand	The representative of New Zealand supported the interventions made by other delegations and requested clarification and details regarding the quality conformity certificate requirements both to ensure exporters would be able to comply with these requirements and to be assured that Viet Nam would take account of its WTO obligations.	Đại diện New Zealand ủng hộ các ý kiến can thiệp của các phái đoàn khác và yêu cầu Việt Nam làm rõ cũng như cung cấp chi tiết về các yêu cầu liên quan đến chứng nhận sự phù hợp về chất lượng, nhằm đảm bảo rằng các nhà xuất khẩu có thể tuân thủ các yêu cầu này và đồng thời đảm bảo Việt Nam sẽ thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo WTO.	
Canada	The representative of Canada also expressed interested in obtaining more information about the conformity assessment requirements associated with these notices.	Đại diện Canada cũng bày tỏ sự quan tâm muốn được cung cấp thêm thông tin về các yêu cầu đánh giá sự phù hợp liên quan đến các thông báo này.	
Việt Nam	The representative of Viet Nam said that all the comments, concerns and questions raised would be sent to capital to get an official reply. He nevertheless asked that those Members having taken the floor send their written comments to Viet Nam's national TBT enquiry point.	Đại diện Việt Nam cho biết tất cả các ý kiến, mối quan tâm và câu hỏi đã được nêu sẽ được chuyển về trung ương để nhận phản hồi chính thức. Tuy nhiên, ông đề nghị những thành viên đã phát biểu gửi các ý kiến bằng văn bản đến điểm liên lạc quốc gia về TBT của Việt Nam.	

